

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 24 tháng 02 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 408/2020/TLST-DS, ngày 18 tháng 11 năm 2020, về việc “Tranh chấp đòi lại tài sản”.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự :

* Nguyên đơn: **Phạm Hữu L**, sinh năm 1988

Địa chỉ: ấp Vinh Châu, xã Vang Quới Tây, huyện B, tỉnh E.

* Bị đơn: **Trương Minh H**, sinh năm 1985

Địa chỉ: ấp Vinh Hội, xã Vang Quới Tây, huyện B, tỉnh E.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Trương Minh H thừa nhận còn nợ ông Phạm Hữu L số tiền nợ vay là 378.000.000đồng (Ba trăm bảy mươi tám triệu đồng)

Ghi nhận ông Phạm Hữu L chỉ yêu cầu một mình ông Trương Minh H trả số tiền nêu trên, không yêu cầu bà Cao Thị Mai cùng liên đới trả nợ.

Ông Trương Minh H đồng ý trả cho ông Phạm Hữu L số tiền nợ vay là 378.000.000đồng (Ba trăm bảy mươi tám nghìn đồng), mỗi tháng trả 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng) cho đến khi hết nợ, trả vào ngày 10 dương lịch hàng tháng, thời gian bắt đầu trả vào ngày 10/4/2023 cho đến khi hoàn tất số tiền nợ vay là 378.000.000đồng (Ba trăm bảy mươi tám triệu đồng).

Ghi nhận ông Phạm Hữu L không yêu cầu tính lãi suất của số tiền nêu trên.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản lãi suất của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

*** Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:**

- Ông Trương Minh H phải chịu là 4.725.000 đồng (Bốn triệu bảy trăm hai mươi lăm nghìn đồng).

- Ông Phạm Hữu L tự nguyện chịu án phí 4.725.000 đồng (Bốn triệu bảy trăm hai mươi lăm nghìn đồng), được khấu vào số tiền tạm ứng án phía đã nộp 9.730.000 đồng (Chín triệu bảy trăm ba mươi nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002120 ngày 16/11/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện B. Vậy ông Phạm Hữu L được hoàn lại số tiền chênh lệch là 5.005.000 đồng (Năm triệu không trăm lẻ năm nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh E (Phòng KTNV&THA);
- VKSND huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đã Ký

Lê Thị Thu Hương